

**DANH SÁCH HSSV CÁC LỚP TUYỂN SINH TỪ NĂM 2007 TRỞ LẠI ĐÂY ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG
HỌC KỲ I I NĂM HỌC 2008-2009**

*Kèm theo Quyết định số 766/QĐHSPKTND ngày 07 tháng 10 năm 2009 của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định*

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	XẾP LOẠI RL	TBCHT	MỨC HỌC BỔNG ĐƯỢC CẤP (xuất)	THÀNH TIỀN (đồng/tháng)
230	Nguyễn Đình	Tuấn	CK - ÔTÔ10	Khá	7.84	1.0	150.000
231	Nguyễn Văn	Hải	CK - ÔTÔ10	Xuất sắc	7.41	1.0	150.000
232	Vũ Duy	Khanh	CK - ĐĐT10	Tốt	7.10	1.0	150.000
233	Bùi Văn	Hiện	CK - CTM10	Xuất sắc	7.04	1.0	150.000
234	Trịnh Thị	Minh	CK - KTĐ10	Xuất sắc	7.90	1.0	150.000
235	Mai Văn	Đạo	CK - KTĐ10	Xuất sắc	7.62	1.0	150.000
236	Nguyễn Thị	Nội	CK - KTĐ10	Tốt	7.22	1.0	150.000
237	Phạm Thế	Thành	CK - TIN10	Xuất sắc	7.67	1.0	150.000
238	Hoàng Thị Thu	Hà	CK - TIN10	Xuất sắc	7.30	1.0	150.000
239	Nguyễn Thị	Bích	CK - TIN10	Xuất sắc	7.29	1.0	150.000
240	Ngô Thị	Thắm	CK - TIN10	Tốt	7.26	1.0	150.000
241	Đặng Thị	Nga	CK - TIN10	Xuất sắc	7.10	1.0	150.000
242	Nguyễn Thị Thu	Phương	CK - ĐĐT 11	Xuất sắc	7.09	1.0	150.000
243	Trần Thanh	Tùng	CK - KTĐ 11	Tốt	7.22	1.0	150.000
244	Nguyễn Thị	Thanh	CK - KTĐ 11	Xuất sắc	7.18	1.0	150.000
245	Phạm Thị	Hương	CK - TIN 11C	Xuất sắc	7.47	1.0	150.000
246	Nguyễn Văn	Toàn	CL - Đ 8	Tốt	7.83	1.0	150.000
247	Đặng Văn	Phong	CL - Đ 8	Tốt	7.60	1.0	150.000
248	Phạm Thị Thủy	Cúc	CL - Đ 8	Tốt	7.55	1.0	150.000
249	Phạm Thị Quỳnh	Lưu	CL - Đ 8	Xuất sắc	7.46	1.0	150.000
250	Nguyễn Hữu	Thọ	CL - Đ 8	Tốt	7.39	1.0	150.000
251	Phùng Thanh	Phong	CL - Đ 8	Tốt	7.37	1.0	150.000
252	Phạm Văn	Hai	CL - Đ 8	Tốt	7.37	1.0	150.000
253	Nguyễn Đình	Toán	CL - Đ 8	Tốt	7.34	1.0	150.000
254	Đỗ Minh	Quyên	CL - Đ 8	Xuất sắc	7.27	1.0	150.000

hb
lao

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	XẾP LOẠI RL	TBCHT	MỨC HỌC BỔNG ĐƯỢC CẤP (xuất)	THÀNH TIỀN (đồng/tháng)
255	Mai Văn	Vụ	CL - Đ 8	Xuất sắc	7.20	1.0	150.000
256	Bùi Quang	Thạo	CL - Đ 8	Tốt	7.16	1.0	150.000
257	Phạm Quang	Dũng	CL - Đ 8	Tốt	7.14	1.0	150.000
258	Trần Văn	Cử	CL - Đ 8	Tốt	7.10	1.0	150.000
259	Lưu Huyền	Nga	CL - Đ 8	Tốt	7.10	1.0	150.000
260	Lê Khánh	Chi	CL - Đ 8	Tốt	7.08	1.0	150.000
261	Dương Trọng	Thế	CL - HÀN 8	Tốt	7.34	1.0	150.000
262	Phạm Xuân	Nam	CL - HÀN 8	Tốt	7.08	1.0	150.000
263	Phạm Thị	Hà	CL - TIN 8	Tốt	8.27	1.5	225.000
264	Lương Thị	Yến	CL - TIN 8	Tốt	8.12	1.5	225.000
265	Ngô Thị	Thu	CL - TIN 8	Xuất sắc	7.89	1.0	150.000
266	Trần Thị	Luyến	CL - TIN 8	Xuất sắc	7.74	1.0	150.000
267	Phạm Văn	Tùng	CL - TIN 8	Xuất sắc	7.70	1.0	150.000
268	Đình Tuấn	Khanh	CL - TIN 8	Tốt	7.03	1.0	150.000
269	Nguyễn Xuân	Kiên	CS - Ô TÔ36	Tốt	7.60	1.0	150.000
270	Phan Trọng	Đạt	CS - Ô TÔ36	Tốt	7.54	1.0	150.000
271	Đỗ Đức	Lợi	CS - Ô TÔ36	Tốt	7.14	1.0	150.000
272	Đặng Thị	Nga	CS - ĐĐT36	Xuất sắc	7.38	1.0	150.000
273	Ngô Thị	Mơ	CS - ĐĐT36	Tốt	7.29	1.0	150.000
274	Vũ Văn	Huy	CS - ĐĐT36	Tốt	7.26	1.0	150.000
275	Nguyễn Văn	Ba	CS - ĐĐT36	Tốt	7.23	1.0	150.000
276	Nguyễn Thị	Thuận	CS - ĐĐT36	Tốt	7.05	1.0	150.000
277	Lê Thị	Liên	CS - ĐĐT36	Tốt	7.00	1.0	150.000
278	Trần Xuân	Giang	CS - ĐĐT36	Xuất sắc	7.92	1.0	150.000
279	Nguyễn Trọng	Tấn	CS - ĐĐT36	Tốt	7.17	1.0	150.000
280	Trần Mạnh	Hiếu	CS - ĐĐT36	Xuất sắc	7.16	1.0	150.000
281	Hoàng Ngọc	Khôi	CS - CTM36	Xuất sắc	7.78	1.0	150.000
282	Nguyễn Ngọc	Kiên	CS - CTM36	Tốt	7.67	1.0	150.000
283	Lê Ngọc	Sang	CS - CTM36	Tốt	7.34	1.0	150.000
284	Vương Thị Như	Quỳnh	CS - CTM36	Xuất sắc	7.30	1.0	150.000
285	Tiết Văn	Đặng	CS - CTM36	Tốt	7.28	1.0	150.000
286	Nguyễn Thanh	Hùng	CS - CTM36	Xuất sắc	7.10	1.0	150.000
287	Phạm Thị	Gấm	CS - KTĐ36	Xuất sắc	7.59	1.0	150.000
288	Trần Thị	Gấm	CS - KTĐ36	Xuất sắc	7.53	1.0	150.000
289	Nguyễn Thị	Hà	CS - KTĐ36	Xuất sắc	7.50	1.0	150.000
290	Đỗ Thị	Nhài	CS - KTĐ36	Tốt	7.10	1.0	150.000
291	Vũ Đức	Việt	CS - TIN 36A	Xuất sắc	7.52	1.0	150.000

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	XẾP LOẠI RL	TBCHT	MỨC HỌC BỔNG ĐƯỢC CẤP (xuất)	THÀNH TIỀN (đồng/tháng)
292	Vũ Thị Thúy	Hằng	CS - TIN 36A	Tốt	7.51	1.0	150.000
293	Mai Thị	Thủy	CS - TIN 36A	Tốt	7.19	1.0	150.000
294	Hoàng Ngọc	Lan	CS - TIN 36A	Xuất sắc	7.14	1.0	150.000
295	Dương Thị	Trang	CS - TIN 36A	Tốt	7.07	1.0	150.000
296	Đặng Thị	Lam	CS - TIN 36B	Xuất sắc	7.96	1.0	150.000
297	Nguyễn Thị Thu	Hà	CS - TIN 36B	Xuất sắc	7.91	1.0	150.000
298	Nguyễn Thanh	Loan	CS - TIN 36B	Tốt	7.68	1.0	150.000
299	Phạm Thị	Hương	CS - TIN 36B	Tốt	7.39	1.0	150.000
300	Tống Thị	Thường	CS - TIN 36B	Tốt	7.28	1.0	150.000
301	Trương Thị	Trang	CS - TIN 36B	Tốt	7.25	1.0	150.000
302	Hà Thị Ngọc	Ánh	CS - TIN 36B	Xuất sắc	7.12	1.0	150.000
303	Hoàng Thị	Đào	CS - TIN 36B	Tốt	7.12	1.0	150.000
304	Hoàng Thị	Nhung	CS - TIN 36C	Tốt	7.47	1.0	150.000
305	Phạm thị	Lụa	CS - TIN 36C	Tốt	7.39	1.0	150.000
306	Phạm Thị	Tâm	CS - TIN 36C	Tốt	7.25	1.0	150.000
307	Trần Thị	Thơm	CS - TIN 36C	Xuất sắc	7.20	1.0	150.000
308	Đỗ Thị Bích	Thủy	CS - TIN 36C	Xuất sắc	7.07	1.0	150.000
309	Đoàn Như	Quỳnh	CS - TIN 36D	Xuất sắc	7.88	1.0	150.000
310	Vũ Tuấn	Nam	CS - TIN 36D	Tốt	7.56	1.0	150.000
311	Nguyễn Thị	Khoát	CS - TIN 36D	Xuất sắc	7.10	1.0	150.000